

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 316/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2023

“V/v Ly hôn giữa chị V và anh H”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng**.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông **Đặng Bình Thủy**.

2. Bà **Lê Thị Gấn**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Hoàng Thị Thảo** – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà **Trần Thị Ngọc Tuyền** – kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 137/2023/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Cẩm V**, sinh năm 1985 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số X, phường Y, quận K, thành phố H.

2. Bị đơn: **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 03 tháng 4 năm 2023 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm V trình bày: Chị và anh H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 288 ngày

05/12/2005. Quá trình chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống không thể hàn gắn. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh H. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày: 23/6/2006 và Nguyễn Ngọc Thanh A, sinh ngày 18/9/2012. Hiện 02 con đang sống với anh H. Ly hôn chị V đồng ý để anh H nuôi con, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/con cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Minh H vắng mặt không lý do dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nên không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị V.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không thể hiện ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 56,81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Cẩm V khởi kiện yêu cầu ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Cẩm V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị V theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Minh H đã được Tòa án tổng đạt niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Nguyễn Minh H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị V chung sống với anh H từ năm 2005 và được UBND phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 288 ngày 05/12/2005 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn kéo dài từ năm

2015 nhưng đến nay mâu thuẫn giữa anh và chị vẫn không hàn gắn được. Nay chị V xin ly hôn nhưng anh H không đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị V. Điều đó chứng tỏ anh H không tha thiết với cuộc hôn nhân này. Qua xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị V yêu cầu ly hôn với anh H là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Chị V đồng ý để 02 con chung cho anh H nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy hiện cháu Đ, cháu A đang được anh H nuôi dưỡng, chăm sóc và nguyện vọng của 02 cháu cũng muốn sống với cha khi cha mẹ ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con phía chị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/con, anh H cũng không có ý kiến gì về cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần để anh H chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày: 23/6/2006 và Nguyễn Ngọc Thanh A, sinh ngày: 18/9/2012 và chị V phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nếu sau này chị V, anh H có tranh chấp về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H cũng không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu sau này chị V, anh H có tranh chấp về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điều 28, 35, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm V.

Chị Nguyễn Thị Cẩm V được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

2/ Về con chung:

Anh Nguyễn Minh H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày: 23/6/2006 và Nguyễn Ngọc Thanh A, sinh ngày: 19/8/2012.

Chị Nguyễn Thị Cẩm V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/con cho đến khi cháu Đ, cháu A trưởng thành và có khả năng lao động. Thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi anh Nguyễn Minh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị Cẩm V chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Chị Nguyễn Thị Cẩm V được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0028653 ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị V phải nộp thêm 300.000 đồng án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông ;
- Đương sự;
- UBND phường 5. Q.8, Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ, AV;

Lê Thị Nguyệt Hồng

